

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 266: Tóm Lại, Nói “Vô”, Nói “Bất Thủ” (Chẳng Lấy), Nói “Xả”, Chỉ Là Để Phá Cái Chấp Trước, Chứ Chẳng Phải Là Xả Bỏ Cái Pháp Ấy. Ba Thứ Chấp Đã Lìa, Thì Tam Không Cùng Sáng, Tam Chương Tiêu Sạch. Sanh Tử Và Niết Bàn, Cả Hai Đều Chẳng Trụ

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 020)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Tóm lại, nói “vô”, nói “bất thủ” (chẳng lấy), nói “xả”, chỉ là để phá cái chấp trước, chứ chẳng phải là xả bỏ cái pháp ấy. Ba thứ chấp đã lìa, thì Tam Không cùng sáng, Tam Chương tiêu sạch. Sanh tử và Niết Bàn, cả hai đều chẳng trụ.】

Những lời khai thị này đều là cương lĩnh tu học của Đại thừa, cũng là tổng nguyên tắc chung. Chẳng những là những điều được nói trong kinh này, mà Thế Tôn trong rất nhiều kinh luận Đại thừa đều có những lời chỉ dạy tương đồng. Nói “Vô” (không), nói “Bất thủ” (chẳng lấy), nói “Xả” (buông bỏ), trên *Kinh Kim Cang* nói đến nhiều nhất, chúng ta khi đọc kinh thường xuyên sẽ niệm đến. Những ý nghĩa này mà Phật đã nói, chúng ta cần phải thấu hiểu, tất cả đều là vì để phá trừ chấp trước.

Chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay tu hành chẳng thể thành tựu, nguyên nhân chính là do chấp trước làm chướng ngại. Chấp trước có hai loại, phía trước đã nhiều lần nói qua, là có Ngã chấp và Pháp chấp. Ngoài Ngã chấp và Pháp chấp ra, còn có một cái gọi là “chấp trước Không”, cho rằng Phật nói “nhất thiết giai không” (hết thảy đều không), vạn pháp đều không, rồi đi chấp vào cái Không ấy thì vẫn là sai lầm; cái “Không” cũng chẳng thể chấp trước.

Cho nên, Phật pháp dạy chúng ta phá chấp trước, xả chấp trước, chứ “phi xả kỳ pháp” (chẳng phải là xả bỏ pháp). Chẳng những không được xả bỏ Phật pháp, mà thế gian pháp cũng không cần phải xả bỏ. Nếu như phải xả bỏ pháp, pháp cũng phải xả, vậy thì Thích Ca Mâu Ni Phật đâu cần phải đắp y mang bát

nữa? Đã xả hết rồi, hà tất còn phải đắp y mang bát, còn phải ngày ngày đi khát thực?

Do đây mà biết, chẳng những Phật pháp không xả, mà Thế Tôn khi còn tại thế, mọi người đều biết, Ngài giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, Ngài không hề xả bỏ pháp, pháp chưa từng xả; mỗi ngày đều đắp y mang bát, đều phải đi ra ngoài khát thực, thế gian pháp cũng chẳng xả; Pháp xuất thế gian và pháp thế gian đều chẳng xả.

Cho nên, Phật dạy chúng ta xả, dạy chúng ta đoạn, quý vị cần phải hiểu cái ý nghĩa đó đều là ở chỗ “đoạn chấp trước”. Nếu không có phân biệt chấp trước, thì thế pháp hay Phật pháp đều chẳng có chương ngại. Chúng ta thấy ở trong *Kinh Đại Phụng Quang Phật Hoa Nghiêm*, cảnh giới “Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại”, đó chẳng phải là rất rõ ràng, rất minh bạch hay sao? Tại vì sao trên *Kinh Hoa Nghiêm* đều nói là pháp giới không chương ngại? Bởi vì những vị Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm đều chẳng chấp trước; Ngã và Pháp đều chẳng chấp trước, cái Không cũng chẳng chấp trước, cho nên các Ngài chẳng có sự chương ngại. Đây là bằng chứng rất rõ ràng cho việc “phi xả kỳ pháp” (chẳng phải xả bỏ pháp).

Thực tình mà nói, nếu đem pháp xả bỏ đi, cái ý này phía trước cũng đã nói qua, thì chẳng còn gì để tu nữa. Bồ Tát tu Lục Ba La Mật, sáu pháp Ba La Mật đều chẳng thể rời khỏi pháp, rời khỏi pháp thì sáu điều này tu chẳng thành công. Thí dụ như tu Bồ thí, bồ thí phải có đối tượng, bạn bồ thí cho ai? Trì giới, Nhẫn nhục, việc nào cũng đều phải có đối tượng, bao gồm cả Tinh tấn, Thiền định. Rời xa hết thấy pháp, thì tất cả hạnh pháp có thể nói đều rơi vào khoảng không. Cho nên pháp chẳng thể xả, cái cần xả là chấp trước. Chúng ta thường nói khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, những thứ này không được phép có, cần phải xả cho sạch sành sanh.

“Tam chấp ký ly” (ba thứ chấp đã lìa), ba loại chấp trước, chấp trước dù có nhiều đi nữa, Phật quy nạp lại thành ba loại lớn, ba loại lớn này bao gồm trọn hết: Ngã chấp, Pháp chấp, Không chấp. Ba loại chấp trước này không còn nữa. “Tắc tam không tề lãng” (thì tam không cùng sáng), chữ “lãng” nghĩa là sáng tỏ, Tam Không là: Nhân không, Pháp không, và Không cũng không. Chúng ta đọc trong *Kinh Vô Lượng Thọ* thấy câu “Đại Tam Không Tam Muội”, chính là nói về việc này.

Tam Không hiện tiền thì Tam Chướng sẽ không còn. Tam Chướng là điều chúng ta thường nói: Một là Hoặc chướng, “hoặc” là mê hoặc; hai là Nghiệp chướng, “nghiệp” là tạo tác; ba là Báo chướng, tức là quả báo, quả báo trong lục đạo luân hồi. Mê hoặc chính là Hoặc chướng, cũng tức là phiền não. Loại thứ hai gọi là Nghiệp chướng, nghiệp là tạo tác. Loại thứ ba là Báo chướng. Ba loại này chướng ngại tự tánh của chúng ta, chướng ngại bản tánh, cho nên gọi là Tam Chướng. Trong kinh luận đôi khi cũng nói Nhị Chướng, Nhị Chướng và Tam Chướng không giống nhau, Nhị Chướng nói về Sở Tri Chướng và Phiền Não Chướng. Còn Tam Chướng nói về “Hoặc - Nghiệp - Khổ”, là nói về điều này. Vậy những thứ này có hay không? Chỉ cần Tam Không hiện tiền, thì Tam Chướng sẽ không còn. Quý vị cần phải biết, Tam Chướng không còn thì luân hồi sẽ không còn, siêu vượt lục đạo luân hồi.

“Sanh tử Niết Bàn, lưỡng giai bất trụ” (Sanh tử và Niết Bàn, cả hai đều chẳng trụ), như vậy là thành công rồi. Người Tiểu thừa, Thanh Văn, Duyên Giác cũng có cảnh giới này, Tam Không hiện tiền, họ cũng có cảnh giới này. Cho nên Tam Không Tam Muội, trong kinh luận Đại thừa và Tiểu thừa đều có, nhưng cảnh giới không tương đồng. Tiểu thừa khi Tam Không hiện tiền, sanh tử không còn, lục đạo luân hồi không còn, nhưng họ trụ nơi Niết Bàn, như vậy là hỏng rồi.

Niết Bàn là gì? Là bất sanh bất diệt. Nói cách khác, họ vẫn còn một cái “bất sanh bất diệt”. Sanh diệt không còn, sau khi sanh diệt hết thì hiện ra cảnh giới bất sanh bất diệt, họ lại còn giữ lấy cái bất sanh bất diệt đó, đây chính là trụ vào Thiên Chân Niết Bàn. Cảnh giới này, thực tình mà nói, trong *Kinh Lăng Nghiêm* nói rất hay, thật không hổ danh cổ đức xưng tụng là “Khai trí tuệ đích Lăng Nghiêm, Thành Phật đích Pháp Hoa” (Kinh Lăng Nghiêm để khai mở trí tuệ, Kinh Pháp Hoa để thành Phật). *Kinh Lăng Nghiêm* nói, Thiên Chân Niết Bàn mà A La Hán chứng đắc là chuyện như thế nào? Thế Tôn nói họ là: “Nội thủ u nhân, do vi pháp trần phân biệt ảnh sự” (Bên trong giữ lấy sự thanh nhàn vắng lặng, vẫn là cái bóng dáng của sự phân biệt thuộc về pháp trần). Câu nói này quá tuyệt vời, một lời nói toạc ra cảnh giới của A La Hán. Họ là “nội thủ u nhân”, vẫn là “pháp trần phân biệt ảnh sự”. Cái pháp trần này là pháp trần do ý căn duyên đến, là pháp trần trong lục trần, vẫn là cái bóng dáng phân biệt của pháp trần, đây chẳng phải là quả vị cứu cánh.

Bồ Tát thông minh hơn họ, khi cảnh giới hiện tiền thì “lưỡng biên bất trụ” (hai bên đều chẳng trụ). Làm sao để hai bên đều chẳng trụ? Thế Tôn ở chỗ này,

trong bộ kinh này dạy cho chúng ta phương pháp: “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, đây chính là hai bên đều chẳng trụ. “Ứng vô sở trụ” là chẳng trụ vào Có, chính là chẳng trụ vào sanh tử (Vô sở trụ, bất trụ sanh tử); “Nhi sanh kỳ tâm” là chẳng trụ vào Niết Bàn; Sanh tử và Niết Bàn hai bên đều chẳng trụ. Đây là Bồ Tát, chỉ có Bồ Tát mới có thể chứng đắc bốn tánh cứu cánh viên mãn.

Chúng ta quay lại xem đoạn thứ tám. Phía trước đã giới thiệu cho chúng ta phương pháp Quán Chiếu, mà phương pháp này trên thực tế chính là dụng công. Nhất định là ngay trong đời sống thường ngày, mặc áo ăn cơm, từng li từng tí đều là Bát Nhã, đều là dụng công. Người thật sự biết dụng công, một ngày hai mươi bốn giờ, một phút một giây bạn đều không để trống, đều không lãng phí, đó mới là người thật sự biết dụng công. Chúng ta không biết dụng công, thế nên mới dạy chúng ta dùng phương pháp đọc kinh. Đọc kinh, phía trước đã nói qua, là Giới - Định - Tuệ tam học hoàn thành trong một lần.